

Số: 119/2019/QĐST- HNGĐ

H, ngày 11 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M.** Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Đào Trung D.** Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03 tháng 4 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị M và anh Đào Trung D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Đào Trung D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Đào Trung D có 02 con chung là Đào Trung C, sinh ngày 01/4/2009 và Đào Trung H, sinh ngày 08/02/2012. Khi ly hôn chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đào Trung H ; anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đào

Trung C đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị M và anh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung* : Chị Nguyễn Thị M và anh Đào Trung D không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức, cá nhân nào.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000681 ngày 15/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại cho chị M 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND phường BC,
Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ

